

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Thực hiện Kết luận số 948-KL/TU ngày 02/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá trong năm 2019 và Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh kỳ họp thứ 7 khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Chương trình hành động triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao, Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu năm 2019 (có Chương trình kèm theo).

2. Chương trình hành động triển khai thực hiện chỉnh trang, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ năm 2019 (có Chương trình kèm theo).

3. Chương trình hành động triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hình thành Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp (có Chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (t/h);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + Chánh, các PVP;
  - + Các ban, phòng trực thuộc;
- Lưu VT, KTTH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Hòa*  
**Nguyễn Văn Hòa**

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao,  
Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên  
kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu

- Khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của tỉnh về điều kiện tự nhiên, đất đai, diện tích rừng lớn để tập trung phát triển, nuôi trồng các loại cây trồng nông nghiệp và dược liệu phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành và phát triển nền sản xuất nông nghiệp và dược liệu có ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và tạo ra giá trị hàng hóa lớn, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp và dược liệu của địa phương theo hướng công nghiệp, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu của địa phương, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum và một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Kon Tum.

#### 2. Yêu cầu

Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động này, hoàn thành với mức độ cao nhất nhằm thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đầu tư, phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh<sup>(1)</sup>.

### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ và tích cực tham

<sup>(1)</sup> Các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 08-NQ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2018 về đầu tư, phát triển và chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 02-NQ/TU ngày 30 tháng 6 năm 2016 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum: Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về thông qua Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 về thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kết luận số 366-KL-TU ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương dồn đổi, tích tụ ruộng đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao".

gia thực hiện; nâng cao chất lượng các phong trào đồn điền, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh để nhân rộng.

*b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi, chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức quản lý, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đảm bảo cho khu nông nghiệp công nghệ cao này hoạt động có hiệu quả. Phần đầu trong năm 2019, có ít nhất 02 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập, đi vào hoạt động tại thành phố Kon Tum và huyện Đăk Hà. Hình thành ít nhất 5 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có 01 vùng sản xuất rau, hoa, củ, quả an toàn, cá nước lạnh, sản phẩm từ gia súc ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kon Plông và 01 vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao tại huyện Đăk Hà; hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại những địa bàn có điều kiện thuận lợi nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ theo hướng công nghiệp; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2019 đạt 10-13% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Chủ động khảo sát, rà soát diện tích đất nông nghiệp có diện tích lớn, thuận lợi để phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành liên quan, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để liên kết, vận động đồn điền, tích tụ đất để hình thành “cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án để có thể triển khai đầu tư vào năm 2020; ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư có trọng điểm để phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật (*thủy lợi, điện, đường giao thông, các dịch vụ hỗ trợ, hỗ trợ hệ thống nhà màng, nhà kính, hệ thống tưới nước nhỏ giọt, thiết bị,...*) tại các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn.

*c) Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

- Rà soát, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ tham mưu công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định. Phần đầu đến năm 2020 có ít nhất 03 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong quý I hằng năm.

- Lựa chọn các sản phẩm chủ lực của tỉnh để xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm; hỗ trợ, khuyến khích đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hình thức hợp tác xã nông nghiệp và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp để tổ chức liên kết với doanh nghiệp sản xuất qui mô cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị,

tạo ra sản phẩm có chất lượng cạnh tranh, giá trị gia tăng, tiếp cận dần với chuỗi cung ứng toàn cầu; chủ động tham mưu giải quyết những phát sinh trong quản lý nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức có chuyên môn sâu ngành nông nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến về nông nghiệp tại các quốc gia có công nghệ tiên tiến trên thế giới.

#### *d) Sở Khoa học và Công nghệ*

- Rà soát, hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí công nhận cơ sở tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 2 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, lập hồ sơ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định. Hoàn thành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong quý I năm 2019.

- Chủ động tìm kiếm, hợp tác với các đối tác có tiềm lực khoa học công nghệ trong và ngoài nước để chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp, nhất là các khâu chọn tạo giống, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo các yêu cầu tiêu quốc gia, đối tác; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm.

- Rà soát, lựa chọn một số mặt hàng nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh (trong đó, có sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum và một loại dược liệu khác)... tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền chứng nhận thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum và một loại dược liệu khác, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn mác, bao bì, mã vạch, xuất xứ nguồn gốc ... cho một số sản phẩm nông nghiệp; triển khai ứng dụng công nghệ Block Chain (quản lý theo chuỗi) để quản lý xuất xứ, nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp....

#### *đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ đất theo quy định hiện hành; tuyên truyền, vận động và hướng dẫn triển khai thực hiện dồn đổi tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tiêu thụ chế biến để Nhân dân biết, hiểu và thực hiện. Tham mưu cấp thẩm quyền kiên quyết thu hồi diện tích đất đã giới thiệu thực hiện các dự án trên địa bàn nhưng nhà đầu tư chậm hoặc không triển khai thực hiện để thu hút các dự án tiềm năng khác.

#### *e) Sở Công Thương*

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, công tác kết nối cung cầu trong nước và quốc tế để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã, cơ sở sản xuất,

kinh doanh... phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

*g) Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách (theo hình thức: PPP, tín dụng, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ quốc tế) và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tham mưu chỉ đạo, có biện pháp tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020 và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020<sup>(2)</sup>.

*h) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Cân đối nguồn ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá, các chính sách, đề án, chương trình đã ban hành liên quan đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao, Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu sản phẩm.

*i) Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch*

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển có hiệu quả du lịch gắn với nông nghiệp bền vững, phù hợp với đặc thù, khả năng của địa phương và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển du lịch nông nghiệp; khai thác tối đa những đặc trưng của nền nông nghiệp kết hợp với giá trị văn hóa của địa phương, góp phần đưa du lịch nông nghiệp phát triển đột phá, hiệu quả, bền vững.

*k) Đề nghị chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh*

Chỉ đạo các Chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các biện pháp phù hợp hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn tín dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao với lãi suất phù hợp theo quy định; ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu, nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả.

## **2. Về phát triển Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác**

Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đầu tư, phát triển Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác đã nêu tại Kế hoạch số 3157/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kon Tum và Hội nghị đầu

<sup>(2)</sup> Kế hoạch số 879/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động số 1828/CTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

tư phát triển Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác và Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trong đó chú trọng một số nhiệm vụ như sau:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân về các chủ trương, chính sách về phát triển dược liệu và Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

b) Lựa chọn và tập trung chỉ đạo thực hiện và xây dựng thành công các thương hiệu sản phẩm dược liệu chủ lực trên địa bàn tỉnh (*trước mắt là hồng Đăng sâm*).

c) Phối hợp với các tổ chức chuyên nghiệp về công nghệ thông tin, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để từng bước xây dựng và tổ chức thực hiện việc truy xuất nguồn gốc các sản phẩm có nguồn gốc từ Sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2020 có 100% các sản phẩm có nguồn gốc từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum và dược liệu trên thị trường có thể truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

d) Lấy doanh nghiệp làm hạt nhân để xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển dược liệu gắn với chế biến sâu, sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu trên địa bàn tỉnh; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu và phân phối dược liệu có sự tham gia của người dân. Thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tâm huyết, có tiềm lực đến tìm hiểu và đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các doanh nghiệp có ứng dụng khoa học công nghệ cao và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện các dự án. Đồng thời xử lý nghiêm minh các doanh nghiệp lợi dụng chủ trương của tỉnh để thực hiện các hành vi gian lận thương mại, mua bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum và Đăng Sâm.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong công tác phát triển dược liệu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh Kon Tum tại Thông báo số 369/TB-VPCP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ và các dược liệu khác; ưu tiên tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc hình thành các vùng nguyên liệu dược liệu tập trung và tiêu thụ sản phẩm.

e) Đẩy nhanh việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố để thu hút các dự án đầu tư sơ chế, chế biến dược liệu đạt tiêu chuẩn phục vụ cho việc tiêu thụ hết sản lượng nguyên liệu sản xuất. Đồng thời sớm hoàn thành Đề án thành lập Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung tỉnh Kon Tum.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện

tỉnh Kon Tum, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

h) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các nội dung liên quan công tác nuôi, trồng dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), Sở Y tế (đối với các nội dung liên quan công tác chế biến, sử dụng dược liệu) làm cơ quan đầu mối, hướng dẫn triển khai thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về các đơn vị có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Có Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể chương trình kèm theo)*

2. Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh tháng cuối quý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này; báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng cuối quý để trình tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng cuối quý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi về các đơn vị nêu trên để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.



**Phụ lục**

**Bảng phân công nhiệm vụ Chương trình hành động triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao, Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu năm 2019**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	<b>Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</b> Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30 tháng 06 năm 2017 và Kết luận số 366-KL/TU ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong thực hiện chủ trương dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên
2	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen tại huyện Kon Plông; phân đầu nâng tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 đạt từ 10 - 15% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện	Ủy ban nhân dân huyện KonPlông	Các Sở, ban ngành liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng và thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Kon Tum	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
			Môi trường và các đơn vị liên quan	
4	Xây dựng và thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Đăk Hà	Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Năm 2019
5	Hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại những địa bàn có điều kiện thuận lợi	Ủy ban nhân dân các huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
6	Chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức quản lý, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đảm bảo cho khu nông nghiệp công nghệ cao này hoạt động có hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở ngành liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
7	Xây dựng và thành lập 01 vùng sản xuất rau, hoa, củ, quả an toàn, cá nước lạnh, sản phẩm từ gia súc ứng dụng công nghệ cao tại huyện KonPlông	Ủy ban nhân dân huyện KonPlông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
8	Xây dựng và thành lập 01 vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao tại huyện Đăk Hà	Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2019 và các năm tiếp theo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
9	Hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại những địa bàn có điều kiện thuận lợi nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ theo hướng công nghiệp	Ủy ban nhân dân các huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, và các Sở, ngành liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
10	Xác lập 03 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định của Luật Công nghệ cao năm 2008	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
11	Hình thành ít nhất 02 cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có khả năng cạnh tranh cao để tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
12	Khuyến khích phát triển các cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cơ sở hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
13	Hình thành phương thức sản xuất nông nghiệp của tỉnh theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
14	Rà soát, sắp xếp, quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh,	Ủy ban nhân dân	Sở Tài nguyên và Môi	Năm 2019 và các

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	các vùng có điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển nông nghiệp và triển khai đồn điền, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “cánh đồng lớn”; xây dựng và hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại những địa bàn có điều kiện thuận lợi	các huyện, thành phố	trường và các Sở, ban ngành liên quan	năm tiếp theo
15	Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ cao phù hợp, hiệu quả trong sản xuất. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự tổ chức nghiên cứu, chuyển giao hoặc hợp tác với các đơn vị khác để ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, phù hợp với tình hình địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên
16	Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp;	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên
17	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ ngành nông nghiệp, khoa học và công nghệ; Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nhằm phát triển, nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả bền vững.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên
18	Triển khai thực hiện các giải pháp đẩy nhanh việc đồn điền, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn; nghiên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	cứu, đề xuất mô hình về dôn đôi, tích tụ đất đai phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan để triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình.		Sở, ban ngành liên quan,	
<b>II</b>	<b>Về đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh</b>			
1	Xây dựng Đề án tổng thể về quản lý, đầu tư, phát triển sản phẩm quốc gia Sâm Ngọc Linh Kon Tum (trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh trước khi thực hiện)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Trong tháng 01/2019
2	Điều tra, phân vùng, địa điểm mở rộng diện tích phù hợp phát triển Sâm Ngọc Linh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông	Trong quý I/2019
3	Triển khai thí điểm giao rừng, cho thuê rừng đặc dụng để phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác, xác định rõ các loài dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng khu rừng đặc dụng để triển khai thực hiện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các BQL rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh	Trong quý I/2019
4	Đẩy nhanh việc cho thuê rừng, giao rừng để bảo tồn nguồn gen, nguồn giống gốc và phát triển diện tích trồng Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác dưới tán rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị chủ rừng	Thực hiện thường xuyên khi tổ chức, cá nhân có đăng ký
5	Ban hành quy định điều kiện đầu tư đối với các dự án đầu tư, phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong quý I/2019
6	Tuyển chọn, bảo tồn nguồn gen thuần chủng, phát triển	Sở Nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì và PTNT	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	giống gốc bản địa Sâm Ngọc Linh và các được liệu khác có giá trị kinh tế và được tính vượt trội để phục vụ cho việc nuôi trồng		nghệ, Sở Y tế và các nhà khoa học	xuyên
7	Tham mưu ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với Sâm Ngọc Linh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Trong quý I/2019
8	Xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý Sâm Ngọc Linh và các được liệu khác (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố	Khi Bộ ngành Trung ương triển khai
9	Đặt hàng nghiên cứu sâu về sự thích nghi, tính chất, chất lượng, công dụng của Sâm Ngọc Linh Kon Tum làm cơ sở hoàn thiện quy trình nuôi trồng chăm sóc, thu hoạch, chế biến sản phẩm có giá trị kinh tế cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện thường xuyên
10	Thực hiện tốt quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ và Nhân hiệu chứng nhận “Sâm Ngọc Linh Kon Tum”. Đây mạnh thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh), ưu tiên đối với các sản phẩm Sâm Ngọc Linh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
11	Phòng chống hàng giả, hàng nhái trong sản xuất và tiêu thụ được liệu, nhất là các sản phẩm được giới thiệu có nguồn gốc từ Sâm Ngọc Linh	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
12	Chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum và công cụ quản lý (như: đăng ký số hữu trí tuệ, xây dựng lôgô, mã vạch, mã QR...) (thuộc nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý I/2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	vụ tại mục 1.1)			
13	Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến đa dạng hóa các sản phẩm có chất lượng vượt trội từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các được liệu thể mạnh của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
14	Xây dựng tài liệu hệ thống về nguồn gốc, lịch sử, những “huyền thoại” sự thật về Sâm Ngọc Linh, giá trị kinh tế và được tính vượt trội của Sâm Ngọc Linh (Thuộc nhiệm vụ tại mục 1.1)	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei và các đơn vị liên quan	Trong quý I/2019
15	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, giá trị và các lợi ích của việc dùng các sản phẩm được sản xuất, chế biến từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các được liệu khác, tránh những thông tin thất thiệt, không có căn cứ khoa học về Sâm Ngọc Linh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thực hiện thường xuyên
16	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước hữu quan của tỉnh Kon Tum trong công tác phát triển sâm Ngọc Linh Kon Tum. Làm cơ quan đầu mối bảo vệ quyền lợi của của các Hội viên.	Hội Sâm Ngọc Linh Kon Tum	Các đơn vị, địa phương liên quan, các Hội viên	Thực hiện thường xuyên
<b>III</b>	<b>Về phát triển ngành công nghiệp trồng và chế biến được liệu khác trên địa bàn tỉnh</b>			
1	Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đề xuất tổ chức, bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về được liệu, y được cỏ truyền	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật viên	Sở Y tế	Sở Lao động, Thương binh	Hoàn thành trong

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	chuyên ngành y được cổ truyền		và Xã hội, Sở Nội vụ	năm 2018 và tổ chức thực hiện thường xuyên
3	Ban hành chương trình đào tạo, mã ngành đào tạo đối với đội ngũ lương y; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác	Sở Y tế	Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum	Hoàn thành trong năm 2018 và tổ chức thực hiện thường xuyên
4	Phối hợp với Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Khi Bộ ngành Trung ương triển khai
5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân về thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Y tế đối với các cơ sở thu mua, chế biến Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
6	Hướng dẫn các doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác về quản lý chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia và cơ sở; kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm để làm cơ sở công bố và đủ điều kiện tiêu thụ trong các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
7	Hỗ trợ đầu tư thiết bị, công nghệ bảo chế, chế biến thuốc (thuốc thành phẩm, vị thuốc y học cổ truyền) cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập. Ưu tiên sử dụng dược liệu, thuốc đông y, thuốc chế biến từ dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng trong các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
8	Thành lập Hiệp hội Dược liệu tỉnh Kon Tum để làm đầu mối tổ chức liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu, bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý I/2019
9	Rà soát bổ sung danh mục các loài dược liệu có nguồn gốc thực vật, động vật và khoáng vật làm thuốc; xây dựng danh mục dược liệu cấm khai thác	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, địa phương liên quan	Trong quý I/2019
10	Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ, ngành Trung ương về các dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm quốc gia; dự án nhập nội giống cây dược liệu có chất lượng cao; xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia đối với Sâm Ngọc Linh tại Tu Mơ Rông và Đăk Glei và các loài dược liệu khác	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2019
11	Hình thành 01 cơ sở sản xuất giống dược liệu tại huyện Kon Plông; phát triển 02 vườn ươm giống Sâm Ngọc Linh trên cơ sở vườn giống hiện có của doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô, Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum, UBND các huyện: Kon Klông, Tu Mơ Rông và Đăk Glei	Năm 2019 và các năm tiếp theo
12	Triển khai công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận nguồn giống, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ đối với cây thuốc địa phương quý hiếm, đặc hữu. Rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền bổ sung một số loại giống dược	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	liệu địa phương vào danh mục giống được liệu được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định			
13	Xây dựng danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu chọn, tạo giống được liệu mới phục vụ sản xuất được liệu phổ biến trong khám chữa bệnh, có chất lượng, giá trị kinh tế cao trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2019
14	Xây dựng và hoàn thành Đề án thành lập Khu công nghiệp sản xuất, chế biến được liệu tập trung trên địa bàn tỉnh	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý I năm 2019
15	Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh và các được liệu khác về các chính sách hỗ trợ, cho vay của các quỹ các Chương trình về khoa học công nghệ của Trung ương và của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
16	Quản lý nguồn giống gốc, giống thương phẩm được liệu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Công thương; Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
17	Thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển được liệu và việc sử dụng được liệu, thuốc, các sản phẩm từ được liệu, y được cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh;	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Báo Kon Tum, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên
18	Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân bảo vệ bảo vệ rừng vùng trồng Sâm Ngọc Linh và các được	UBND các huyện, thành	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	<p>liệu khác. Hướng dẫn thu hái, sản xuất chế biến Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác theo tiêu chuẩn (GACP-WHO, GMP) đi đôi với tái sinh phát triển diện tích trồng mới</p>	phó		Thực hiện thường xuyên
19	<p>Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc đầu tư, phát triển và lưu thông dược liệu trên địa bàn; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; nhất là việc buôn bán, trồng và phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu kém chất lượng.</p>	UBND huyện, phó	các thành Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
20	<p>Rà soát, giới thiệu diện tích đất nông nghiệp, rừng và đất lâm nghiệp phù hợp để đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn; đẩy mạnh việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất và chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp phù hợp sang trồng dược liệu theo quy hoạch.</p>	UBND huyện, phó	các thành Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai thực hiện chỉnh trang, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp-đô thị-dịch vụ trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2019*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

### **I. MỤC TIÊU**

- Chỉnh trang và phát triển đô thị đảm bảo mỹ quan, văn minh, an toàn và vệ sinh môi trường gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; xử lý, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường làm nơi mua bán, quảng cáo... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đô thị thành phố Kon Tum; kết hợp phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh và ứng phó biến đổi khí hậu; hình thành các thị tứ, điểm dân cư nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, gắn kết giữa phát triển khu công nghiệp với quá trình đô thị hóa; trong đó yêu cầu mỗi huyện, thành phố phải đặt mục tiêu phát triển ít nhất một khu đô thị hoặc khu dân cư mới; tập trung phát triển các Khu công nghiệp đã có mục tiêu, nghiên cứu có giải pháp phát triển các khu công nghiệp tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố.

### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Về chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường**

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị giữa xây dựng mới và chỉnh trang đô thị hiện hữu; trong đó kết hợp với phát triển đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu theo các Đề án, Kế hoạch của Chính phủ<sup>(1)</sup>.

- Đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi, tập trung giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sớm triển khai đầu tư, hình thành các khu đô thị mới đã được chấp thuận chủ trương khảo sát, nghiên cứu đầu tư hoặc đã phê duyệt quy hoạch xây dựng, như: Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao; Tổ hợp thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà phố; Trung tâm thể dục

<sup>(1)</sup> Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến 2030.

thể thao và các công trình phụ trợ; Khu dân cư phía Bắc đường Nơ Trang Long; Khu dân cư Hoàng Thành; Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh; Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ; Tổ hợp Trung tâm thương mại kết hợp nhà ở thương mại (*Shophouse*); Khu đô thị dọc hai bờ sông Đăk Bla; Khu du lịch văn hoá, lịch sử Ngục Kon Tum...

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước, thoát nước, thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường và các công trình phúc lợi công cộng theo quy hoạch; trồng cây xanh, tạo mỹ quan đô thị tại trung tâm các huyện, thành phố..., trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Kon Tum, nhất là khu vực trung tâm thành phố để đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại II.

- Tiếp tục quy hoạch phát triển các khu đô thị: Khu đô thị sinh thái - du lịch gắn với công viên phía Bắc Kon Tum, thành phố Kon Tum; Tổ hợp sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị Măng Đen, huyện Kon Plông; và tại các huyện còn lại.

- Quy hoạch phân bố, cải tạo và xây dựng các khu dân cư gắn với bố trí quỹ đất thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức; hình thành các thị tứ, điểm dân cư nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn các huyện, thành phố. Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung lại quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu thực tế của địa phương.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị; tăng cường công tác lập lại trật tự, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; ban hành quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, các xã, phường, thị trấn trong công tác giải tỏa và xử lý việc lấn chiếm lòng lề đường, chợ tự phát, chợ cóc trên địa bàn phụ trách. Xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách địa phương từ nguồn thu quản lý chợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện duy tu bảo dưỡng, nâng cấp chợ hiện có. Đồng thời kêu gọi thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa để xây dựng các chợ đã có trong quy hoạch, nhằm tạo điều kiện để các hộ dân có nơi kinh doanh mua bán, hạn chế tình trạng lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán gây cản trở giao thông, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

## **2. Về phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với đô thị - dịch vụ**

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, hình thành khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ theo tinh thần Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho phù hợp. Trong đó yêu cầu mỗi huyện, thành phố phải đặt mục tiêu phát triển ít nhất một khu đô thị hoặc khu dân cư mới, riêng thành phố Kon Tum tập

trung phát triển các khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương, quy hoạch hoặc đã cho chủ trương quy hoạch. Đối với Ban quản lý Khu kinh tế, tập trung phát triển các khu công nghiệp đã có mục tiêu rõ ràng (*Khu công nghiệp đô thị dịch vụ Sao Mai, Khu công nghiệp dược liệu theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Khu công nghiệp Đắk Tô...*), cần có giải pháp cụ thể hóa hơn nữa các thức triển khai thực hiện trong thời gian đến; đồng thời nghiên cứu phát triển các khu công nghiệp tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- Đẩy nhanh công tác đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo thứ tự ưu tiên. Bố trí không gian sản xuất khoa học, tiết kiệm, hiệu quả; đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải, rác thải, khí thải và chất thải công nghiệp đảm bảo phát triển bền vững. Tăng cường quản lý sử dụng đất, tránh tình trạng giữ đất nhưng không thực hiện dự án của các nhà đầu tư.

- Tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Trước mắt tập trung đầu tư và thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp Hòa Bình, Khu công nghiệp Hòa Bình (*giai đoạn 2*) gắn với Cụm công nghiệp Thanh Trung II, Khu công nghiệp Sao Mai, Cụm công nghiệp Đắk La, Khu công nghiệp Bờ Y, Khu công nghiệp Đắk Tô.

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường; hình thành các khu, cụm công nghiệp có quy mô lớn, vai trò quan trọng với vùng và toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp địa phương đầu tư vào các cụm công nghiệp nhỏ được quy hoạch ở các huyện.

### **3. Về công tác giải phóng mặt bằng**

- Nâng cao trách nhiệm và quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành giải phóng mặt bằng từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Tập trung công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án trọng điểm, tích cực tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế chính sách.

- Lập các dự án tạo quỹ đất, triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất phục vụ công tác kêu gọi, thu hút đầu tư, sớm bàn giao cho nhà đầu tư triển khai theo tiến độ đề ra.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư phát triển các khu đô thị mới, đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, Ban quản lý dự án đầu tư liên quan lĩnh vực đầu tư xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác di dời, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

#### **2. Nâng cao chất lượng công tác lập, thực hiện và quản lý quy hoạch**

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các đồ án quy hoạch, sự phù hợp và khả thi giữa quy hoạch và nguồn lực thực hiện; nhận định khách quan các nhân tố tác động, tổng hợp, điều chỉnh kịp thời theo quy định.

- Tổ chức lập và công bố quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; thiết kế đô thị; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các khu vực cần thiết tạo động lực phát triển, khu vực thực hiện dự án chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị, làm cơ sở để quản lý không gian kiến trúc, quản lý hoạt động xây dựng.

#### **3. Tăng cường thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng**

- Tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, phí, hải quan, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, tăng thu ngân sách để bổ sung nguồn thu cho đầu tư phát triển.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA cùng các khoản vốn vay ưu đãi khác tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Đẩy nhanh tiến độ các bước triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị trên địa bàn thành phố Kon Tum, đặc biệt là các dự án đã có chủ trương khảo sát và lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Tăng cường xã hội hóa để thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách đối với hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và các lĩnh vực có khả năng thu hút đầu tư.

#### **4. Phân bổ vốn đầu tư ưu tiên, tập trung**

- Tiếp tục đổi mới trong phân cấp quản lý vốn đầu tư.

- Bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung vào các công trình trọng điểm của tỉnh hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

## **5. Tăng cường cải cách hành chính; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực**

- Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh. Cụ thể hóa các quy định, chính sách của Trung ương áp dụng tại địa phương, các chính sách khuyến khích đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi trong cấp giấy chứng nhận đầu tư, các thủ tục giao đất, cho thuê đất.

- Tập trung ưu tiên, giải quyết nhanh nhất thủ tục hành chính đối với các dự án trọng điểm, cấp bách để đẩy nhanh tiến độ trên cơ sở đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo các sở ngành, huyện, thành phố, cán bộ công chức trong giải quyết thủ tục hành chính qua thủ tục một cửa liên thông. Trường hợp cần thiết thì tổ chức họp các ngành để giải quyết trực tiếp.

- Rà soát các ban quản lý dự án để bổ sung, tăng cường cán bộ có năng lực điều hành, triển khai dự án đầu tư xây dựng.

## **6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư**

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để thực hiện kiểm tra, giám sát và quản lý các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, đô thị có hiệu quả.

- Tăng cường quản lý và giám sát chất lượng công trình và quản lý khai thác sử dụng sau đầu tư, thực hiện tốt việc duy tu bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và đảm bảo kiến trúc cảnh quan môi trường.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, đánh giá giám sát đầu tư theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về các đơn vị có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Có Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)*

b) Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh tháng cuối quý.





**Phụ lục**

**Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động Triển khai thực hiện chính trang, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ trên địa bàn tỉnh (Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Chương trình hành động; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Chương trình, Quy chế phối hợp	Tháng 3/2019 và thực hiện thường xuyên
2	Rà soát, điều chỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch trên địa bàn cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nguồn lực đầu tư; gắn với bố trí quỹ đất thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức.	Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch	Trước ngày 20/01/2019 theo CV số 3312/UBND-HTKT ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh và thực hiện thường xuyên theo yêu cầu thực tế
3	Lập, công bố quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị	Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Xây dựng	Đồ án quy hoạch chi tiết, Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chi tiết	Theo yêu cầu thực tế
4	Đánh giá thực trạng phát triển đô thị, mô hình	Ban Quản lý Khu	Sở Xây dựng, Sở	Báo cáo đề	Tháng 02/2019

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tăng trưởng kinh tế đô thị, sự phù hợp và khả thi giữa giải pháp quy hoạch đô thị và nguồn lực thực hiện	kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Kế hoạch và Đầu tư	xuất	
5	Xây dựng danh mục dự án kết cấu hạ tầng đô thị, khu vực phát triển đô thị ưu tiên triển khai trong năm 2019 và giai đoạn năm 2020 - 2025	Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng	Quyết định phê duyệt danh mục, Kế hoạch đầu tư công	Tháng 3/2019
6	Tham mưu, tạo cơ chế thu hút các nhà đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng kết hợp khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ	Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hướng dẫn, Báo cáo đề xuất	Tháng 02/2019
7	Rà soát, kiểm tra, đánh giá tổng thể hiệu quả sử dụng đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Báo cáo đề xuất	Tháng 02/2019
8	Tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư, kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Báo cáo đề xuất	Tháng 02/2019
9	Hoàn thiện các thủ tục thu hút các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên	Theo thủ tục	Theo tiến độ từng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Kon Tum	Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	quan	liên quan	dự án
10	Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Nhà ở 2014.	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Báo cáo đề xuất	Tháng 3/2019
11	Phân bổ vốn đầu tư ưu tiên, tập trung vào các công trình trọng điểm của tỉnh hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Báo cáo	Nhiệm vụ thường xuyên
12	Tăng cường cải cách hành chính; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Nhiệm vụ thường xuyên
14	Xây dựng kế hoạch, ban hành Quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, các xã, phường, thị trấn trong công tác giải tỏa và xử lý việc lấn chiếm lòng lề đường, chợ tự phát...	Sở Giao thông Vận tải ( <i>chủ trì</i> ), Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở VHHT&DL	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Quyết định phê duyệt	Tháng 3/2019

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; hình thành Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2019**

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

#### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, công chức, công vụ với phương châm hành động “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả*”. Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến. Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, cản trở thuộc thẩm quyền của địa phương, đơn vị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp.

#### *Mục tiêu cụ thể:*

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; phấn đấu giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Hình thành Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh; thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn các huyện, thành phố. Phấn đấu tối thiểu 50% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4.

- 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phấn đấu năm 2019 tổng vốn đăng ký mới trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 15 ngàn tỷ đồng; 90% các dự án đầu tư triển khai đúng tiến độ, không có dự án ảnh hưởng đến môi trường, an ninh và đều mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; thành lập trên hơn 500 doanh nghiệp.

## **2. Yêu cầu:**

Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và người đứng đầu các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh xác định cải cách thủ tục hành chính; hình thành Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp là lĩnh vực trọng tâm đột phá của năm 2019; trực tiếp chỉ đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định để hoàn thành mục tiêu đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Cải cách thủ tục hành chính; hình thành Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh.**

#### *a) Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính*

- Tổ chức rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân theo Nghị quyết của Chính phủ và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Bộ ngành phê duyệt, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, phân đầu giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh hoặc ban hành các văn bản có nội dung quy định điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có số lượng hồ sơ, tần suất giải quyết thủ tục hành chính lớn.

#### *b) Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông ba cấp*

- Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh và ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã. Phân đầu thành lập và đưa Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh đi vào hoạt động trong quý II năm 2019; thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn các huyện, thành phố (gọi chung là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).

- Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp hoặc thuê trụ sở, trang bị các phương tiện làm việc tại các Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả theo nguyên tắc bảo đảm không gian, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã; công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Xây dựng, quản lý thống nhất Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện. Phần đầu tối thiểu 50% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. Cuối năm 2019, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, công bố thủ tục hành chính việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kênh thông tin đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trình độ chuyên môn, có kỹ năng ứng xử, giao tiếp, cởi mở, thân thiện để thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cho người dân doanh nghiệp, tiến tới thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với những thủ tục hành chính phổ biến và có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, bảo đảm không tăng biên chế.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

#### *c) Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và nâng cao chất lượng Công dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh triển khai thực hiện và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Phần đầu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4, trong đó tập trung vào các thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và có tần suất thực hiện cao.

- Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến trên Công Dịch vụ công cấp tỉnh.

#### *d) Xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; gửi nhận văn bản điện tử.*

- Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thống nhất, đồng bộ và hiện đại, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản để xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, Trục liên thông văn bản quốc gia và

hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng Chính phủ.

- Thực hiện thống nhất, đồng bộ việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh. Giảm tối đa việc gửi, nhận và xử lý văn bản giấy.

đ) Triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt. Phấn đấu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm phối hợp, kiểm tra chặt chẽ đối với từng công đoạn trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm việc giải quyết TTHC chậm trễ, cán bộ công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp, cá nhân và thực hiện nghiêm minh việc đánh giá, khen thưởng, xử phạt cán bộ, công chức vi phạm.

## **2. Tăng cường xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp**

### *a) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án khởi nghiệp*

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử về buổi cà phê “khởi nghiệp - doanh nhân” sáng thứ Năm hàng tuần và hệ thống “Tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của doanh nghiệp” để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư.

- Thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc các tác giả/nhóm tác giả dự án, ý tưởng khởi nghiệp để nắm bắt, tổng hợp cụ thể nhu cầu cần hỗ trợ để khởi nghiệp (về đất đai, vốn, đăng ký thành lập doanh nghiệp, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật ...), trên cơ sở đó làm việc với các Sở, ban ngành, địa phương để hỗ trợ thiết thiết thực cho các tác giả triển khai cụ thể hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Tổ chức Diễn đàn khởi nghiệp; triển lãm giới thiệu ý tưởng, dự án khởi nghiệp nhằm tạo cơ hội để cá nhân, nhóm cá nhân tác giả của ý tưởng khởi nghiệp gặp gỡ, giao lưu với các doanh nhân thành đạt, tiếp cận với các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.

### *b) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp*

- Tham mưu tổ chức đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư trực tiếp với Tổng công ty, tập đoàn trong nước, Hiệp hội doanh nghiệp...nhằm giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư và mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực đầu tư của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và tham tán Việt Nam tại các nước Hàn Quốc, Nhật Bản để tổ chức chương trình xúc tiến



đầu tư tại Hàn Quốc, Nhật bản gắn với xúc tiến thương mại, kết nối các đối tác để thu hút đầu tư.

- Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư kêu gọi đầu tư vào các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; đặc biệt kết nối các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Khu Công nghiệp Hàn Quốc-Kon Tum.

*c) Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư*

- Xây dựng, chuẩn hóa tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh (bao gồm: video, tờ gấp giới thiệu tổng quan; tiềm năng, chính sách thu hút đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Kon Tum ...) bằng tiếng Anh, Hàn, Việt để phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư trong thời gian đến.

- Thiết lập thêm giao diện tiếng Anh cho Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Kon Tum, đồng thời thường xuyên cập nhật các thông tin mới và chính xác về quy hoạch, đề án, danh mục dự án đầu tư, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh... lên trang thông tin điện tử.

*d) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp*

- Tổ chức từ 01 đến 02 lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ về kỹ năng xúc tiến đầu tư; lớp tập huấn về khởi nghiệp (cách tạo ý tưởng khởi nghiệp, mô hình kinh doanh cơ bản, kỹ năng gọi vốn...) cho đối tượng muốn tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp, các startup, các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ hay các bạn sinh viên muốn thử thách để thay đổi tư duy khởi nghiệp theo cách thức mới.

- củng cố, bổ sung nhân lực thực hiện nhiệm vụ phiên dịch tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc để thực hiện khi có doanh nghiệp Hàn Quốc và các nước khác như Nhật Bản, Úc ... đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh.

*đ) Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư*

- Thu thập thông tin, tổng hợp, đánh giá tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để tìm hiểu, triển khai các dự án tại tỉnh; đồng thời đưa ra các giải pháp, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đổi mới, nâng cao hoạt động xúc tiến đầu tư trong thời gian tới.

- Thông qua biên bản hợp tác đầu tư đã ký kết giữa tỉnh Kon Tum với chính quyền Hàn Quốc để kết nối tìm kiếm đối tác đầu tư từ các nhà đầu tư tiềm năng của Hàn Quốc.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Kon Tum đến năm 2020; Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập

a) Theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về các đơn vị có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Có Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể chương trình kèm theo)*

b) Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với lĩnh vực xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh của tháng cuối quý.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng cuối quý để trình Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh tháng cuối quý.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện lĩnh vực Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng cuối quý để trình Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh tháng cuối quý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi về các đơn vị nêu trên để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

**Phụ lục**

**Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động Triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; hình thành Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và Tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2019**  
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Cải cách Thủ tục hành chính</b>				
<b>1</b>	<b>Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; bãi bỏ và thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018</b>				
1.1	Tự rà soát lại toàn bộ thủ tục hành chính của ngành, địa phương mình và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc đứng chân trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh	Quý II/2019
1.2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đề cương kiểm tra thực hiện cải cách thủ tục hành chính và việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Kế hoạch; đề cương	Quý I/2019
1.3	Thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh hoặc ban hành các văn bản có nội dung quy định điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.	Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo	Thường xuyên (ngày 20 tháng cuối quý)
1.4	Tổ chức kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên (trước ngày 25 của tháng cuối quý)
1.5	Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các thủ tục triển khai	Sở KH&ĐT	Các đơn vị, địa phương	Báo cáo	Quý II/2019

	đự án đầu tư (chủ trương đầu tư, ký quỹ thực hiện dự án, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động v.v..) theo hướng thực hiện song song hoặc tập trung tại một đầu mối để thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông		có liên quan		
1.6	Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chứng thực, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai v.v...) theo hướng thực hiện song song hoặc tập trung tại một đầu mối theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo	Quý II/2019
1.7	Đề xuất thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm định duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng	Sở Xây dựng	Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Quý II/2019
2	<b>Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ở ba cấp (tỉnh, huyện, xã).</b>				
2.1	Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Đề án	Ngày 15/2/2019
2.2	Thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để tiếp nhận thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Tháng 2/2019
2.3	Quyết định tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 và 3 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	Các cơ quan ngành dọc tại địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố,	Nhân sự	Quý III/2019

2.4	Chấn chỉnh việc giải quyết TTHC, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2.5	Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản và điều hành để xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; kết nối, tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia và Công Dịch vụ công cấp bộ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Trước ngày 10/3/2019
2.6	Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2019
2.7	Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến trên Công Dịch vụ công cấp tỉnh	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2019
2.8	Nghiên cứu, xây dựng quy định thực hiện liên thông đối với các thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2019
2.9	Rà soát, trình công bố danh mục nhóm thủ tục hành chính thực hiện liên thông trong tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2019
<b>3</b>	<b>Xây dựng hoàn thiện và nâng cao chất lượng Công dịch vụ công trực tuyến</b>			
3.1	Đẩy mạnh triển khai xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 các thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 08/7/2018.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ
				Quý II/2019

3.2	Xây dựng kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4, trong đó tập trung vào các thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và có tần suất thực hiện cao	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch	Trước ngày 15/02/2019
3.3	Rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công				Quyết định	Quý I/2019
<b>4 Hệ thống quản lý văn bản và điều hành</b>						
4.1	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Hệ thống vận hành		Trước ngày 15/3/2019
<b>5 Thực hiện thống nhất, đồng bộ việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg</b>						
5.1	Xây dựng kế hoạch, lộ trình sử dụng văn bản điện tử tiến tới thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch		Tháng 02/2019
5.2	Xây dựng Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định		Quý I/2019
5.3	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, giải pháp kết nối, liên thông giữa hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia; ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát trong gửi, nhận văn bản điện tử để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Sở Thông tin Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố			Thường xuyên
<b>6 Xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt</b>						
6.1	Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn đô thị.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Công ty Điện lực, Công ty Cổ	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Kon Tum	Hệ thống		Thường xuyên

		phần cấp nước, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị, Viễn Thông, Bưu điện tỉnh	Sở GD&ĐT, Sở Y tế; Công ty Điện lực, Công ty Cổ phần cấp nước, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị, Viễn Thông, Bưu điện tỉnh	Văn bản	
6.2	Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Kon Tum			
7	Xây dựng kế hoạch, lộ trình bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp hoặc thuê trụ sở, trang bị các phương tiện làm việc tại các Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quy I/2019
8	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính;	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
8.1	Chuyên giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cơ chế một cửa từ Sở Nội vụ sang Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh		Tháng 1/2019
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án khởi nghiệp</b>				
1.1	Tăng cường thông tin trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử về buổi cà phê “khởi nghiệp – doanh nhân” sáng thứ Năm hàng tuần và hệ thống “Tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của doanh nghiệp” để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư.	Văn phòng UBND tỉnh (Tổ Hỗ trợ thủ tục đầu tư)	Các đơn vị có liên quan	Bản tin	Thường xuyên

1.2	Thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc các tác giả/nhóm tác giả dự án, ý tưởng khởi nghiệp để nắm bắt, tổng hợp cụ thể nhu cầu cần hỗ trợ đề khởi nghiệp ( <i>về đất đai, vốn, đăng ký thành lập doanh nghiệp, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật ...</i> ), trên cơ sở đó làm việc với các Sở, ban ngành, địa phương để hỗ trợ thiết thiết thực cho các tác giả triển khai cụ thể hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn bản	Thường xuyên
1.3	Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Hội nghị	Hàng quý
1.4	Tổ chức Diễn đàn khởi nghiệp; triển lãm giới thiệu ý tưởng, dự án khởi nghiệp nhằm tạo cơ hội để cá nhân, nhóm cá nhân tác giả của ý tưởng khởi nghiệp gặp gỡ, giao lưu với các doanh nhân thành đạt, tiếp cận với các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn	Diễn đàn khởi nghiệp	Năm 2019
2	<b>Tăng cường tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp</b>				
2.1	Tổ chức đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư trực tiếp với Tổng công ty, tập đoàn trong nước, Hiệp hội doanh nghiệp...nhằm giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư và mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực đầu tư của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan		Năm 2019
2.2	Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền ( <i>báo chí, đài truyền hình</i> ) ở Trung ương, địa phương, các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước tăng cường quảng bá hình ảnh của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Bản tin, hội nghị, diễn đàn	Năm 2019
2.3	Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và tham tán Việt Nam tại các nước Hàn Quốc, Nhật Bản để tổ chức chương trình xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, Nhật bản gắn với xúc tiến thương mại, kết nối các đối tác để thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Chương trình xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, Nhật bản	Quý III/2019



2.4	Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư kêu gọi đầu tư vào các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; đặc biệt kết nối các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Khu Công nghiệp Hàn Quốc-Kon Tum.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Hội nghị xúc tiến đầu tư	Quý III/2019
3	<b>Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư</b>				
3.1	Xây dựng, chuẩn hóa tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh (bao gồm: video, tờ gấp giới thiệu tổng quan; tìm năng, chính sách thu hút đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Kon Tum ...) bằng tiếng Anh, Hàn, Việt để phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư trong thời gian đến.	Sở Kế hoạch và Đầu tư ( <i>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư</i> )	Các đơn vị có liên quan	Tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh được chuẩn hóa	Tháng 1/2019
3.2	Thiết lập thêm giao diện tiếng Anh cho Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Kon Tum, đồng thời thường xuyên cập nhật các thông tin mới và chính xác về quy hoạch, đề án, danh mục dự án đầu tư, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh... lên trang thông tin điện tử.	Sở Kế hoạch và Đầu tư ( <i>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư</i> )	Các đơn vị có liên quan	Giao diện tiếng Anh tại Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh	Tháng 1/2019
3.3	Xây dựng tài liệu để giới thiệu tổng quan, tiềm năng, lợi thế; danh lam thắng cảnh, di tích của địa phương mình để phục vụ các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn huyện, thành phố góp phần đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư của toàn tỉnh.	Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị có liên quan	Tài liệu để giới thiệu	Tháng 1/2019
4	<b>Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp</b>				
4.1	Tổ chức từ 01 đến 02 lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ về kỹ năng xúc tiến đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Lớp đào tạo, tập huấn	Quý II, quý IV năm 2019
4.2	Tổ chức lớp tập huấn về khởi nghiệp (cách tạo ý tưởng khởi nghiệp, mô hình kinh doanh cơ bản, kỹ năng gọi vốn...) cho đối tượng muốn tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp, các startup, các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ hay các bạn sinh viên muốn thử thách để thay đổi tư duy khởi nghiệp theo cách thức mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư,	Các đơn vị có liên quan	Lớp đào tạo, tập huấn	Quý I, quý IV năm 2019

4.3	Cũng cố, bổ sung nhân lực thực hiện nhiệm vụ phiên dịch tiếng Anh, tiếng Hàn để thực hiện khi có doanh nghiệp Hàn Quốc và các nước khác như Nhật Bản, Úc ... đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ	Các đơn vị có liên quan	Nhân sự đảm bảo nhiệm vụ phiên dịch	Tháng 2/2019
5	<b>Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư</b>				
5.1	Thu thập thông tin, tổng hợp, đánh giá tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để tìm hiểu, triển khai các dự án tại tỉnh; đồng thời đưa ra các giải pháp, kiến nghị với UBND tỉnh nhằm đổi mới, nâng cao hoạt động xúc tiến đầu tư trong thời gian tới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2019
5.2	Thông qua chương trình hợp tác đã ký kết giữa tỉnh Kon Tum với thành phố Hồ Chí Minh để kết nối tìm kiếm đối tác đầu tư từ các nhà đầu tư tiềm năng của thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Chương trình hợp tác được ký kết	Năm 2019
5.3	Thông qua biên bản hợp tác đầu tư đã ký kết giữa tỉnh Kon Tum với chính quyền Hàn Quốc để kết nối tìm kiếm đối tác đầu tư từ các nhà đầu tư tiềm năng của Hàn Quốc.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Biên bản hợp tác được ký kết	Năm 2019
6	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Kon Tum đến năm 2020; Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tinh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các Sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên